

<p>chấm là :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu của bài tập - Học sinh trả lời miệng các câu hỏi. - Hiền đã đọc bao nhiêu quyển sách ? - Hòa đã đọc bao nhiêu quyển sách? - Hòa đã đọc nhiều hơn Thực bao nhiêu quyển sách ? - Ai đọc ít hơn Thực 3 quyển sách ? - Ai đọc nhiều sách nhất ? - Ai đọc ít sách nhất ? - Trung bình mỗi bạn đọc được bao nhiêu quyển sách ? 	<p>Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là : C. 130</p> <p>* Bài 2(37) : Dựa vào biểu đồ để trả lời các câu hỏi sau :</p> <p>a) Hiền đã đọc 33 quyển sách.</p> <p>b) Hòa đã đọc 40 quyển sách.</p> <p>c) Hòa đã đọc nhiều hơn Thực số quyển sách là: $40 - 25 = 15$ (quyển sách)</p> <p>d) Trung đọc ít hơn Thực 3 quyển sách.</p> <p>e) Hòa đọc nhiều sách nhất.</p> <p>g) Trung đọc ít sách nhất.</p> <p>h) Trung bình mỗi bạn đọc được là : $(33 + 40 + 22 + 25) : 4 = 30$ (quyển sách)</p>
---	--

3. Củng cố- dặn dò:

a. Củng cố:

- Nêu cách tìm số trung bình cộng của nhiều số?

b. Dặn dò:

- Làm bài tập VBTT.

Tiết 4: Luyện từ và câu

DANH TỪ CHUNG VÀ DANH TỪ RIÊNG

I. Mục tiêu

- Hiểu được khái niệm danh từ chung và danh từ riêng (ND ghi nhớ).
- Nhận biết được danh từ chung và danh từ riêng dựa trên dấu hiệu về ý nghĩa khái quát của chúng (BT1 ,mục III) nắm được quy tắc viết hoa DT riêng và bước đầu vận dụng quy tắc đó vào thực tế (BT2).

II. Đồ dùng chuẩn bị

1. Giáo viên : Bảng phụ, bản đồ có sông Cửu Long.
2. Học sinh : Đọc trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

1. **Kiểm tra:** - Nêu khái niệm về danh từ? cho ví dụ?

2. **Bài mới:**

- a. Giới thiệu bài:

- Hỏi: Em có nhận xét gì về cách viết của các danh từ vừa tìm được trong đoạn thơ? Tại sao có danh từ viết hoa, có danh từ lại không viết hoa? Bài học hôm nay sẽ giúp các em trả lời câu hỏi đó.

- b. Nội dung bài

1. Kiểm tra: - HS kể chuyện về tính trung thực.

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài:

- Những đức tính: trung thực, tự trọng, không tham lam,... của con người đều rất đáng quý. Hôm nay lớp ta sẽ thi xem bạn nào kể chuyện về lòng tự trọng mới lạ và hấp dẫn nhất.

b. Nội dung bài

<ul style="list-style-type: none">- GV ghi đề bài lên bảng- HS đọc đề.- Đề bài yêu cầu gì? (GV gạch chân dưới các từ trong tâm)- HS đọc các gợi ý trong SGK.- Em hiểu thế nào là tự trọng?- Tìm những câu chuyện về lòng tự trọng ở đâu?- Nêu các bước khi kể một câu chuyện?- HS đọc lại gợi ý 3 (SGK) <p>- GV dần dần ý và tiêu chí đánh giá bài kể chuyện lên bảng.</p> <p>* Thực hành kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none">- HS kể chuyện trong nhóm- HS và GV cùng nhận xét cho điểm	<ul style="list-style-type: none">* Đề bài: Kể một câu chuyện về <u>lòng tự trọng</u> mà em đã <u>được nghe, được đọc</u>.- Tự tôn trọng bản thân, giữ gìn phẩm giá, không để ai coi thường mình.- Nêu tên câu chuyện, các nhân vật trong truyện- Kể diễn cảm thành lời.- Nêu ý nghĩa câu chuyện.* Dẫn ý:<ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu câu chuyện- Kể thành lời- Nêu ý nghĩa câu chuyện* Tiêu chí đánh giá:<ul style="list-style-type: none">- Nội dung- Ý nghĩa truyện- Cách kể- HS kể chuyện trong nhóm- thi kể trước lớp. Nêu ý nghĩa câu chuyện.
--	--

3. Củng cố- dặn dò:

a. Củng cố:

- Nhận xét giờ học, khen HS kể chuyện hay. Bình chọn truyện hay.

b. Dặn dò:

- Về tập kể lại câu chuyện cho người thân nghe, xem bài sau.

Tiết 2: Hoạt động ngoài giờ lên lớp

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 3: Toán⁺

TỰ KIỂM TRA (VBT-Tr33)

*. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

1. Kiểm tra: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài: Trực tiếp

b. Nội dung bài

<p>- Nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- Học sinh tự làm bài và nêu miệng kết quả.</p> <p>- Số lớn nhất trong các số 5698; 5968; 6589; 6859 là:</p> <p>- Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là :</p> <p>- Nêu yêu cầu của bài tập</p> <p>- Học sinh trả lời miệng các câu hỏi.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài</p> <p>- Bài cho biết gì?</p> <p>- Bài yêu cầu gì?</p>	<p>* Phần 1 : Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.</p> <p>1) Số “ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi tư” viết là: C. 3 025 674</p> <p>2) Số lớn nhất trong các số 5698; 5968; 6589; 6859 là: D. 6859</p> <p>3) Số nào trong các số dưới đây có chữ số 5 biểu thị cho 50 000? B. 56 834</p> <p>4) Cho biết: $8586 = 8000 + 500 + \dots + 6$ C. 80</p> <p>5) 4 tấn 85kg = ... kg. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là : C. 4085</p> <p>* Phần 2 : Câu 1: Dựa vào biểu đồ để trả lời các câu hỏi sau :</p> <p>a) Năm 1997 đã trồng được: 400 cây Năm 1998 đã trồng được: 500 cây Năm 1999 đã trồng được: 600 cây</p> <p>b) Năm 1999 nhà trường đã trồng được nhiều cây nhất.</p> <p>Câu 2: Bài giải Tổng số giờ cả 3 ô tô chạy được là: $45 + 65 + 70 = 180$ (km) Trung bình mỗi giờ ô tô chạy được số km là: $180 : 3 = 60$ (km) Đáp số: 60 km</p>
---	--

3. Củng cố- dặn dò:

a. Củng cố:

- Nêu cách tìm số trung bình cộng của nhiều số?

b. Dặn dò:

- Làm bài tập VBTT.

Tiết 4: Tiếng việt⁺

ÔN LTVC: DANH TỪ CHUNG VÀ DANH TỪ RIÊNG

* Các hoạt động dạy- học chủ yếu

1. Kiểm tra:

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài:

b. Nội dung bài

<p>* Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu yêu cầu của bài- HS làm bài trên phiếu- Trình bày bài- nhận xét.- Nêu yêu cầu của bài- Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.- Họ tên các bạn ấy là danh từ chung hay danh từ riêng? Vì sao?- Nhắc HS luôn viết hoa tên người, tên địa danh, tên người viết hoa cả họ và tên đệm.- HS làm bài vào vở bài tập	<p>* Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none">- Danh từ chung: núi, dòng, sông, dãy, mặt, sông, ánh, nắng, đường, dãy, nhà, trái, phải, giữa, trước.- Danh từ riêng: Chung, Lâm, Thiên, Nhẫn, Trác, Đại Huệ, Bác Hồ. <p>* Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none">- 3 bạn nam: Mùa A Lâu, Mùa A Hở,...- 3 bạn nữ: Quàng Thảo My, Lương Thị Thiên,...- Họ và tên người là danh từ riêng vì chỉ một người cụ thể nên phải viết hoa.- Lắng nghe.
---	--

3. Củng cố- dặn dò:

a. Củng cố:

- Thế nào là danh từ chung và danh từ riêng?

b. Dặn dò:

- Học bài, làm bài vở bài tập.

SÁNG

Tiết 1: Toán

PHÉP CỘNG

I. Mục tiêu

- Biết đặt tính và biết thực hiện phép cộng các số có đến sáu chữ số không nhớ hoặc có nhớ không quá 3 lượt và không liên tiếp.

II. Đồ dùng chuẩn bị

1. Giáo viên : Bảng phụ, phiếu bài tập
2. Học sinh : Bảng con

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

1. **Kiểm tra:** - Kiểm tra bài tập về nhà

2. **Bài mới:**

a. Giới thiệu bài:

- Trong giờ học toán hôm nay các em sẽ được củng cố về kỹ năng thực hiện phép cộng có nhớ và không nhớ trong phạm vi số tự nhiên đã học.

b. Nội dung bài

- GV nêu phép cộng	* Ví dụ: a, $48\ 352 + 21\ 026 = ?$ b, $367\ 859 + 541$
--------------------	--